

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đơn giá, chi phí vận chuyển một số loài cây giống lâm nghiệp để thực hiện hỗ trợ trồng rừng tập trung, làm giàu rừng tự nhiên sản xuất theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐND

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện”;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành thông tư quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 282/TTr-SNN ngày 07 tháng 12 năm 2024 đề nghị phê duyệt đơn giá, chi phí vận chuyển một số loài cây giống lâm nghiệp để thực hiện hỗ trợ trồng rừng tập trung, làm giàu rừng tự nhiên sản xuất theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND; thẩm định của Sở Tài chính tại Văn bản số 3500/STC-QLGCS&TCĐN ngày 02 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá, chi phí vận chuyển một số loài cây giống lâm nghiệp để hỗ trợ trồng rừng tập trung, làm giàu rừng tự nhiên sản xuất theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

1. Đơn giá một số loài cây giống lâm nghiệp, cụ thể:

STT	Loài cây	Kích thước bầu (cm)	Đơn giá (đồng/cây)	
			Vùng III	Vùng IV
1	Keo tai tượng hạt ngoại	6x10	1.700	1.500
2	Keo lai mô	6x10	3.540	3.360
3	Trám trắng ghép	13x18	27.530	25.000
4	Sấu ghép	13x18	27.170	24.620
5	Giổi ăn hạt ghép	13x18	30.710	27.940

2. Chi phí vận chuyển một số loài cây giống lâm nghiệp, cụ thể:

STT	Loài cây	Kích thước bầu (cm)	Mật độ (cây/ha)	Chi phí vận chuyển (đồng/ha)
1	Keo tai tượng hạt ngoại	6x10	1.660	77.394
2	Keo lai mô	6x10	1.330	62.008
3	Trám trắng ghép	13x18	500	196.981
4	Sấu ghép	13x18	500	196.981
5	Giổi ăn hạt ghép	13x18	500	196.981

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Đơn giá cây giống, chi phí vận chuyển một số loài cây giống lâm nghiệp để thực hiện hỗ trợ cây giống trồng rừng tập trung, làm giàu rừng tự nhiên sản xuất theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có sự thay đổi về chính sách, chế độ của Nhà nước hoặc sử dụng loài cây trồng khác có tính chất đặc biệt, biến động mạnh về giá Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung đơn giá, chi phí vận chuyển một số loài cây giống lâm nghiệp để phù hợp với thực tế.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, KTN (Toàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang
